





Xây dựng các giáo hội địa phương: Bản phác thảo lịch sử truyền giáo ở Indore và Sambalpur, Ấn Độ

Marcus Garvey, người sáng lập ra Hiệp Hội Thăng Tiến Người Da Đen Toàn Cầu (the Universal Negro Improvement Association), nói rằng: “Một dân tộc không có sự hiểu biết về quá khứ, nguồn gốc và văn hóa giống như một cái cây không có rễ”. Những trang lịch sử này không phải để ca ngợi lòng dũng cảm không nao núng của những anh hùng đã dám đương đầu với thời tiết khắc nghiệt và làm chủ sự đa dạng của ngôn ngữ và văn hóa, nhưng là để nhìn vào sự hy sinh của họ và cách họ làm việc để xây dựng một xã hội công bằng và nhân đạo.

Trong bài viết ngắn này, chúng tôi cố gắng nhìn lại lịch sử của các giáo điểm Indore và Sambalpur được giao phó cho các nhà truyền giáo Dòng Ngôi Lời ở Ấn Độ: giáo điểm Indore là một phần của giáo điểm Malwa-Rajpoutana của các tu sĩ Dòng Capuchin đến từ Pháp và Sambalpur (Gangpur) là một phần của giáo điểm Chotanagpur của các tu sĩ Dòng Tên đến từ Bỉ.

Lời mời phục vụ tại Ấn Độ

Sau khi chứng kiến những thành quả của các tu sĩ SVD, với tư cách là những nhà truyền giáo, ở các vùng đất xa lạ, năm 1913, Bộ Truyền Bá Đức Tin đã yêu cầu Bề Trên Tổng Quyền tiếp quản một vùng truyền giáo ở Ấn Độ.⁵² Hội Đồng Tổng Quyền đã xem xét một cách nghiêm

⁵² The mission offered to SVDs was probably Patna. Cf. Augustine Kanjamala (ed.), *History of the Divine Word Mission in India (1932-2007). A Platinum Jubilee Special*, Indore: SVD Provincial Superiors of India 2007, 59-60.



tức đề xuất này và thông báo cho Bộ Truyền Bá Đức Tin về sự sẵn sàng của Hội Dòng trong việc tiếp quản công việc truyền giáo ở miền Đông Ấn Độ.⁵³ Đức ông Edward Mooney, Đại Diện Tông Tòa, đã tham khảo ý kiến của Đức Cha Capuchin Caumont, người đã đề nghị tách giáo điểm Malwa khỏi giáo điểm Rajpoutana-Malwa. Giáo điểm Malwa mới thành lập sẽ được trao cho các nhà truyền giáo Ngôi Lời với trụ sở chính đặt tại Indore, vào ngày 20/12/1927.⁵⁴ Do thiếu nhân sự và tài chính, Hội Đồng Tổng Quyền đã không phản hồi tích cực nhưng Bộ Truyền Bá Đức Tin đã gia hạn lời đề nghị của mình, vào ngày 06/02/1931.

Để đáp lại lá thư của Bộ Truyền Bá Đức Tin, Cha Wilhelm Gier, Bề Trên Tổng Quyền, đã bày tỏ mong muốn gửi các nhà truyền giáo đến sứ vụ mới. Các Linh mục Peter Janser, Leo Krzeminski, Gerard Schoenmakers và Aloys Kanski đã được bổ nhiệm. Vào ngày 05/11/1932, với sự xuất hiện của các Linh mục Peter Janser và Leo Krzeminski, một chương mới đã bắt đầu cho sứ vụ ở Malwa.

Sự hiện diện của SVD tại Giáo điểm Bhil: Ernest Schlappa, một người tiên phong tại vùng Bhil được bổ nhiệm để hỗ trợ Charles Pleumeur, OFM Cap vào năm 1932. Sau đó, các nhà truyền giáo SVD thường xuyên đi đến giáo điểm Indore, đặc biệt là đến khu vực người Bhil Tribal khi Charles chuyển đến miền Nam Rajasthan vào ngày 20 tháng 11 năm 1933.



Nhân chủng học phục vụ Truyền giáo:

Ngay từ đầu, các nhà truyền giáo đã ưu tiên cho việc nghiên cứu nhân chủng học và truyền giáo học. Điều này thể hiện rõ khi các học giả như Stephen Fuchs (+ 2000), Wilhelm Koppers (+ 1961), Leonard Jungblut (+ 1979) và Matthias Hermanns (+ 1972) có mặt trong lĩnh vực này. Sự quan tâm trực tiếp của họ hướng đến phúc lợi của cộng đồng Công Giáo nhỏ, nhưng trong thời gian rảnh rỗi, họ tập trung vào việc nghiên cứu văn hóa, ngôn ngữ và các hình thức nghệ thuật. Linh mục Jungblut đã thành thạo phương ngữ Bhili và viết cuốn sách ngữ pháp Bhili đầu tiên.⁵⁵ Koppers và Jungblut đã kết bạn với những người trong bộ lạc để cung cấp cho các nhà truyền giáo thông tin chi tiết về phong tục, tập quán, v.v. của họ.⁵⁶

Trái: Lm. Wilhelm Koppers

Phải: Khởi đầu của nghi thức *Lota Pani* và việc rước thiếu niên nam nữ tại Hamirpur, năm 1955/56

Khi công việc truyền giáo đang tiến triển một cách chậm chạp, Thế chiến II bùng nổ, vào tháng 9 năm 1939, đã chứng tỏ là một thảm họa khi các nhà truyền giáo Đức và Áo đã bị hồi hương hoặc bị giam giữ trong các trại. Mặc dù gặp khó khăn, nhưng một số nhà truyền giáo vẫn tiếp tục công việc.

Ngay khi các nhà truyền giáo có thể đảm nhận nhiệm vụ của mình, họ được gửi đến những nơi khác nhau. Họ mở các điểm truyền giáo mới và mở rộng việc phục vụ của mình đến một cộng đồng Kitô giáo đa văn hóa, với người Anh, người Ireland, người Anh-Ấn Độ, người Âu Á, người Goa, người Tamil và người dân địa phương. Các tu sĩ SVD đã chăm sóc các điểm truyền giáo ở vùng Nimar (như Khandwa, Sirpur, Aulia, Harda, Itarsi, v.v.) đã được các nhà truyền giáo Dòng Thánh Phanxicô de Sales đến thăm trước đó.

Trung tâm Đào tạo Giáo lý: Để thực hiện hiệu quả công tác truyền giáo, họ đã tìm kiếm sự giúp đỡ của các giáo lý viên bằng cách thành lập một Trung Tâm Đào Tạo Giáo Lý cho giáo điểm Bhil, tại Ishgarh. Sáng kiến này của Joachim Mocha đã chứng minh là có lợi. Tương tự như vậy, Ernest Schlappa đã mở một trung tâm khác tại Sirpur cho các Kitô hữu ở Đông Nimar. Mặc dù các trung tâm này vẫn tiếp tục cung cấp giáo lý viên đã được đào tạo, nhưng các trung tâm không thể chống chọi được với thời cuộc khi họ phải đối mặt với tình trạng thiếu hụt học viên [làm giáo lý viên]. Các trung tâm này đã dần đóng cửa nhưng các trung tâm mới lại mọc lên theo thời gian.

⁵³ Cf. Protocol No. 1687/913 Rome, 16 September 1913 and Protocol No. 1687/914 Rome, 1 August 1914.

⁵⁴ Kanjamala (ed.), *History*, 61.

⁵⁵ Thomas Vellappallil, *History of the Bhil Catholic Church*, Vol.1: Indore: SVD Central Indian Province 1999, 327.

⁵⁶ Anthony Poruthur, *Glimpses of Mission History: Central India*, Indore: Sat Prachar Press 1993, 108.





**Trái: Quang cảnh Đại
Chủng viện tại Palda, năm
1955/56. Một tu huynh với
đàn vịt bên ao phía sau
chủng viện.**

**Phải: Tập Viện SVD tại
Khurda, 2004**

Tông Đồ Thánh Kinh: Tông Đồ Thánh Kinh là một hoạt động quan trọng do giáo điểm thực hiện. Các nhà truyền giáo đầu tiên đã thực hiện sứ vụ dựa trên Lời Chúa thông qua *Bhajan Manalis* (hát thánh ca theo nhạc dân gian), nhà hát dân gian, phim ảnh, trình chiếu slide, v.v. Sau đó, Trung Tâm Nghiên Cứu Công Giáo (*Masih Vidya Bhavan*) thuộc Giáo phận Indore đã đảm nhận nhiệm vụ thỏa mãn cơn khát Lời Chúa. Trung tâm này truyền bá thông điệp Kinh Thánh cho những người theo các tôn giáo khác ở vành đai phía Bắc Hindi. Có thời điểm, trung tâm này có khoảng 14.000 người tham gia khóa học Hàm Thụ Kinh Thánh (*the Bible Correspondence course*). Trung Tâm Mục Vụ Kinh Thánh tại Bhopal, được gọi là *Divya Vani* (Lời Chúa), thúc đẩy các nghiên cứu liên quan đến Kinh Thánh thông qua các hội thảo và ấn phẩm về Kinh Thánh.

Tông đồ Chữa lành: Tiếp tục công tác mục vụ chữa bệnh của các tu sĩ Capuchin, các tu sĩ SVD cũng thúc đẩy công tác mục vụ y tế. Heinrich Kettler được mọi người kính trọng vì sự phục vụ y tế của ông. Những người khác cũng tích cực tham gia, chẳng hạn như linh mục-bác sĩ Patrick Pais, tu huynh Cunibertus Theunissen, tu huynh Redemptus Collet, tu huynh Ignace (Gnanarul) Rex Regum và tu huynh Henry Dunk. Tu huynh Aidan Courtney đã mở Phòng Khám Nha Khoa St. Patrick ở Indore, năm 1972, nơi vẫn tiếp tục phục vụ người dân Madhya Pradesh một cách tận tụy.

Giáo điểm Bhilala: Việc thành lập Giáo hội tại Barwani được cho là do Linh mục Charles. Các tu sĩ dòng Phanxicô đã đến thăm các ngôi làng xung quanh Barwani và Sendhwa vào năm 1923. Wilhelm Wüllner đã dành toàn bộ cuộc đời mình để phục vụ người Bhilala.

Mở rộng đến Sambalpur (trước đây gọi là Giáo Điểm Gangpur)

Vào năm 1948, các tu sĩ Dòng Tên đã yêu cầu các tu sĩ SVD tiếp quản giáo điểm Gangpur (bang Orissa). Stanislaus Wald được bổ nhiệm tiếp nhận giáo điểm vào ngày 11/07/1948. Thời điểm đó, các tu sĩ Dòng Tên đang làm việc tại năm giáo xứ⁵⁷ bao gồm các giáo điểm bán độc lập là Gangpur, Bonai và Bamra. Những người Tribals và Dalits⁵⁸ hưởng ứng một cách tích cực với việc rao giảng của các nhà truyền giáo là Munda, Kharia, Oraon, Kisan, Ho, Santhal và Gondas. Bên cạnh các ngôn

⁵⁷ Khi các tu sĩ Dòng Ngôi Lời (SVD) đến, đã có năm giáo xứ tại Gangpur, đó là: Kesramal (1908), Hamirpur (1919), Gaibira (1922), Jhunmur (1925) và Kusumdegi (1935).

⁵⁸ Những người cùng đinh (Dalits), bị coi là nằm ngoài hệ thống giai cấp xã hội Ấn Độ. Tribals và Dalits là hai nhóm đáng cấp ở Ấn Độ bị đối xử rất tồi tệ.



**Trái: Bhagor – bệnh viện. Cha
Jerome Ziliak ban Bí tích Xức Dầu
cho một bệnh nhân hấp hối.**

**Phải: Giáo điểm
Cha Wilhelm Wüllner cùng
nhóm nữ sinh đang khiêng đá
nhặt từ cánh đồng tại
Barwani, Ấn Độ, năm 1955/56.**



Đức Cha Hermann Westermann với gia đình của ngài.



ngữ bộ lạc, các nhà truyền giáo phải học tiếng Hindi, Sadri,⁵⁹ và ngôn ngữ của tiểu bang là Odiya.

Khi nhận thấy đời sống của anh chị em mình được cải thiện, người dân của vương quốc lân cận đã tự nguyện xin các nhà truyền giáo thiết lập các giáo xứ, trường học và cơ sở tôn giáo, để họ cũng được hưởng những ân huệ mà đồng bào của họ ở bên kia đang có. Ngay từ năm 1898, người dân đã cử một phái đoàn đến thuyết phục các nhà truyền giáo. Tuy nhiên, do chính sách không thân thiện của quốc vương Gangpur, các nhà truyền giáo đã không thể định cư tại đó.⁶⁰

Các tu sĩ Ngôi Lời đến Giáo điểm Gangpur

Dù các tu sĩ Dòng Tên cảm thấy băn khoăn khi phải trao lại sứ vụ thân yêu của mình cho một hội dòng mới, các ngài dần được an ủi vì biết rằng sứ vụ ấy đã được trao vào tay an toàn của các tu sĩ Dòng Ngôi Lời. Những vị thừa sai mới cũng cam kết sẽ tiếp tục di sản mà các tu sĩ Dòng Tên để lại. Nhà truyền giáo kỳ cựu Anthony Fleming đã viết:

Về phía chúng tôi, Jan Jamrich người Slovakia đã đến Jhunmur, nơi ông trở thành một Sadri (*lingua franca* của người Tribals ở bang Gangpur) chuyên gia trong thời gian ngắn. Martynik và tu huynh Stephanus Rivero từ Argentina đến Basilio, một người thợ xây. Các linh mục Bernard Bona, Michal Slivka, Marianus Zelazek và Bernhard Keller đến từ ba quốc gia khác nhau...

Năm 1950, chứng kiến một cuộc đổ bộ ồ ạt của những tu sĩ SVD đến từ Đức – các linh mục Peter Speicher, Eduard Sawatzki, Karl Ritz, Paul Barusch và Ludwig Wieczorek và một người Hà Lan một mình nhưng mạnh mẽ, là Herman van Burgsteden.⁶¹

Người ta có thể lưu ý rằng công việc của Marianus giữa những người phong cùi ở Puri đã mang lại sự thay đổi lớn lao giữa họ. Ngài đã được tôn phong lên hàng Tội Tớ Chúa.

Một khởi đầu được thực hiện dọc theo tuyến đường sắt, đầu tiên là ở Jharsuguda, tiếp đến là ở Birmatrapur, và sau đó là ở Kalunga. Jharsuguda được chọn làm trụ sở của các nhà truyền giáo và Clemens Beck được chọn làm Hạt trưởng với thẩm quyền của một miền có hai cố vấn hỗ trợ.

Thành lập Giáo phận Sambalpur

Vào ngày 14/06/1951, giáo phận Sambalpur đã tách khỏi Ranchi và Linh mục Hermann Westermann, SVD, được bổ nhiệm làm Giám mục tiên khởi. Đức Giám mục Hermann đã lập Tòa Giám mục tại Kalunga.⁶² Trong vòng một thời gian ngắn, chín giáo xứ mới đã được thành lập. Đây là lần đầu tiên chúng ta thấy các nhà truyền giáo làm việc giữa những người Dalits, nhờ cách tiếp cận thân thiện của Aloys Kanski, William Dohman và Jan van de Weijgaert, v.v. Bên cạnh công việc hành chính của mình, Đức Giám mục Hermann cũng chăm sóc Hội Dòng Handmaids of Mary do Edmund Harrison, SJ mới thành lập, năm 1944.⁶³

Phương Pháp Truyền Giáo: Việc mở trường học, trạm xá, bệnh viện, trại trẻ mồ côi, trung tâm chăm sóc sản phụ, trung tâm dạy nghề, các hợp tác xã và các công tác xã hội khác là những phương pháp thường được áp dụng. Mặc dù người ta nói rằng các tổ chức này chủ yếu dành cho các Kitô hữu, nhưng những người không theo đạo cũng được hưởng lợi từ các tổ chức này. Valentin Zimmermann, nhà truyền giáo kỳ cựu ở vùng này đã viết: “Quy tắc chính hiện tại: trung thành với các truyền thống, kinh nghiệm và [từ đó là] thành công của các nhà truyền giáo Dòng Tên.”⁶⁴

Mục Vụ Giáo Dục: Một trong những phương pháp truyền giáo quan trọng và hiệu quả nhất là giáo dục. Các tu sĩ Dòng Tên đã để lại một mạng lưới trường học được thiết lập tốt với “1 Trường Trung học, 6 Trường Anh ngữ Trung học, 125 Trường Tiểu học, 2 Trường Đào tạo

⁵⁹ Sadri là ngôn ngữ giao tiếp chung (*lingua franca*) của người bản địa (thổ dân). Cha Edgar Blain, SVD, là người đầu tiên biên soạn Từ điển Anh–Sadri.

⁶⁰ Jesuraj Rayappan, *The Original Fire and New Flames: History of the Catholic Church in Orissa: 1850-1922*, New Delhi: ISPCK 2018, 97.

⁶¹ Rayappan, *The Original Fire*, 176.

⁶² “Sambalpur Diocese,” [In:] <https://sambalpurdiocese.org/cms/pages/history> [Accessed: 12 March 2024].

⁶³ Kanjamala (ed.), *History*, 178.

⁶⁴ Mathew Poovanpuzha, *Diocese of Sambalpur: A Silver Jubilee Perspective*.

và 2 Trường Công nghiệp.”⁶⁵ Aloys Kanski, Andreas Topol, Marian Żelazek, v.v., với tư cách là Thanh tra Trường học, đã làm việc chăm chỉ để có được khoản tài trợ và làm cho nó trở nên phù hợp với túi tiền của người Tribals và người Dalits. Các tu sĩ Ngôi Lời đã giới thiệu *Trường Punji* – một năm gạo sống như một đóng góp của địa phương để duy trì trường học.

Các Chương trình Phát triển Kinh tế: Vì muốn thăng tiến toàn diện cho các tân tông, các cha Dòng Tên đã khởi xướng một số chương trình bên vững nhằm phát triển kinh tế cho người Công Giáo. Nhận thấy hiệu quả của những chương trình này, các tu sĩ Dòng Ngôi Lời (SVD) cũng tiếp tục duy trì một số tổ chức, như Hội Tín Dụng Hợp Tác Công Giáo hoặc Ngân Hàng Hợp Tác Công Giáo Chotanagpur,⁶⁶ *Nisha Sangat*, Hội Tiết độ,⁶⁷ và *Dhan Gola* hay Granary. Những sáng kiến này nhằm giúp người Tribals và Dalits có thể tự lập về kinh tế, đặc biệt trong những thời điểm khó khăn nhất trong năm.⁶⁸

Các khoá Tĩnh Tâm Năm và các Hoạt động Thiêng liêng khác: Các khóa tĩnh tâm hàng năm là một cách hiệu quả để truyền đạt kiến thức về Đạo Công Giáo và mang lại sự thay đổi về chất lượng cuộc sống của mọi người. Các nhà truyền giáo thường tập hợp giáo dân thành hai nhóm, nam và nữ riêng biệt trong ba ngày tại trung tâm.⁶⁹ Các nhà truyền giáo cũng tổ chức những gì họ gọi là *Dharma Schools*, nơi người già và người trẻ tụ họp lại với nhau để được hướng dẫn và làm chứng cho cuộc sống của người Kitô hữu.

Kitô giáo và sự thay đổi xã hội: Các nhà truyền giáo đã gieo vào tâm trí người dân ý thức trách nhiệm trong việc nâng đỡ các giáo lý viên và linh mục của họ, điều này thực sự đã giúp họ trở nên tự lập. Cuộc gặp gỡ với Kitô giáo đã dẫn đến sự chuyển biến trong niềm tin và tập tục truyền thống, và tiến trình chuyển hóa này đã hình thành một cách nhìn mới. Bước chuyển mình từ *Sarna* (rừng thiêng) đến *Girja* (Giáo Hội), từ cây *Sal* đến các cơ sở giáo dục, từ truyền thống đến hiện đại, từ cái cũ đến cái mới, tất yếu đòi hỏi sự hy sinh.⁷⁰ Kitô giáo đã nhìn nhận và thích nghi vai trò của các cơ cấu truyền thống của người bản địa, như hội đồng *Panchayat* và các hội đồng làng, trong hệ thống quản trị của mình.

Mở rộng Sứ vụ truyền giáo

Ngày 16/07/1979, giáo phận Rourkela được tách ra từ giáo phận Sambalpur và Đức Cha Alphonse Bilung, SVD được bổ nhiệm làm Giám mục tiên khởi. Sau khi chia tách, giáo phận Sambalpur được hướng dẫn bởi Đức Giám Mục Raphael Cheenath, SVD, ngài đã thành lập các trường học, giáo xứ và các tổ chức như Trung Tâm Mục Vụ Miền, Truyền Thông Miền (cả hai đều ở Jharsuguda) và Học Viện Thần Học Khu Vực Liên Giáo Phận tại Sason, Sambalpur.⁷¹

Giáo điểm Dalit: Năm 1953, Peter Malik, một giáo lý viên Baptist đến từ Madhupur, đã yêu cầu Aloys Kanski, linh mục quản xứ tại Jharsuguda, thành lập một giáo điểm ở Madhupur.⁷² Tính cách cao cả, bản tính dễ mến và phong cách nói chuyện và thuyết giảng hùng biện của Kanski đã gây ấn tượng với mọi người. Chẳng lâu sau đó, các giáo xứ đã được thành lập tại Bargarh, Bolangir, Titlagarh, Bhodra, Sonapur và Tangarpali. Hiệp Hội Hợp Tác Xã Thợ Dệt cũng được thành lập để cung cấp thu nhập ổn định cho những người thợ dệt ban đầu đáp lại Lời Chúa.

Giáo điểm Ho: Giáo điểm giữa những người Ho thành lập vào năm 1978, khi chín gia đình được Shilanand Kamath rửa tội cho. Không giống như các bộ lạc khác trong khu vực, người Ho không phải là những người nghèo về kinh tế vì họ có đủ đất để canh tác. Các nhà truyền giáo phải cung cấp một thông điệp Kitô giáo đáng tin cậy và thuyết phục. Một số giáo xứ nơi người Ho sinh sống, chẳng hạn như Gopinathpur (1985), Jajpur Road (1989) và Duburi (1993).



Trên: Cha Aloys Kanski và cậu học sinh Robert Ekka tại Jharsuguda, Ấn Độ, năm 1955/56.

Dưới: Lễ tấn phong Giám mục cho Cha Raphael Cheenath, SVD. Đức Cha Hermann Westermann, SVD, đã chủ sự nghi thức tấn phong tại Sambalpur, Ấn Độ, ngày 18/05/1974.

⁶⁵ Kanjamala (ed.), *History*, 180.

⁶⁶ Đề ghi danh trở thành hội viên, mỗi người phải đóng 5 franc. Cf. Alary to Superior General, Kesramal, 14 July 1917, ARSI Calcut. 1005 - XIII, 23, 2-3.

⁶⁷ Medard Vermeire, *Biru Mission History: Common Subjects*, Vol. I, Part II, APBS India 1 – Box 4, 63.

⁶⁸ Alary to Superior General, Kesramal, 11 July 1916, ARSI, Calcut. 1005-XIII, 8, 3-4.

⁶⁹ Alary to General, Kesramal, 14 July 1917, ARSI Calcut. 1005 – XIII, 23.

⁷⁰ Philip Barjo, “The Religious Life of the Sarna Tribes,” *Indian Missiological Review*, 19 (1997), No. 2, 78.

⁷¹ Kanjamala (ed.), *History*, 182-183.

⁷² Kanjamala (ed.), *History*, 194.







Giáo điểm Santhal: Bộ tộc Santhal là bộ tộc lớn thứ ba ở Ấn Độ. Họ được tìm thấy ở các tiểu bang Tây Bengal, Jharkhand, Odisha, Assam, v.v. Giống như các bộ tộc khác, nét đặc trưng của họ là âm nhạc, khiêu vũ và ca hát. Giáo điểm bắt đầu ở Bezda trong số những người Santhal, vào tháng 1 năm 2007. Ngày nay, các tu sĩ SVD tham gia vào các hoạt động tông đồ mục vụ và giáo dục.

Ngoài những công việc mục vụ được đề cập ở trên, chúng tôi còn có một số công việc mục vụ chuyên biệt như Trung Tâm Đối Thoại và (Karunalaya – nơi trú ngụ của lòng thương xót) Trung Tâm Chăm Sóc Bệnh Phong Cùi, cả hai đều ở Puri, Học Viện Đào Tạo Kỹ Thuật và Nghề Nghiệp Dinabandhu, Jharsuguda; Adivasi Sangathan, Tangarpali; Trung Tâm Trợ Giúp Pháp Lý, Rajgangpur; Upaya, Rambahal; Trung Tâm Phúc Lợi Cộng Đồng, Rourkela; Vikas Deepti, Bargarh, v.v.

Kết luận

Những trang trước cố gắng xác định các cộng đồng, vấn đề và biến cố đã đặt nền móng cho Giáo Hội Công Giáo tại Madhya Pradesh và Odisha. Lịch sử được trình bày cho đến nay là cuộc gặp gỡ giữa người Dalits và người Tribals với Kitô giáo. Nội dung này cố gắng mô tả bối cảnh mà các nhà truyền giáo Công Giáo đã rao giảng Lời Chúa, những phương thế họ sử dụng và sự đáp lại của người dân. Giáo Hội Công Giáo tại Madhya Pradesh và Odisha đã lớn lên như là kết quả từ sự bất lực của các tôn giáo cũ trong việc giải phóng người Dalits và người Tribals khỏi các thần linh hà khắc và những kẻ cho vay nặng lãi tham lam. Việc làm triệt để các giá trị Tin Mừng đã bảo đảm cho việc thực thi nhân quyền.

Chỉ cần nhìn vào địa hình mà các nhà truyền giáo đã đi qua, ngôn ngữ họ học, nền văn hóa họ tiếp thu, và các trường học và tổ chức họ thành lập với mục đích mang lại sự chuyển đổi xã hội cũng đủ nói lên rất nhiều điều về công việc của họ, tất cả đều được thực hiện với một lòng dân thân kiên vững cho sứ vụ của Đức Kitô.

Jesuraj Rayappan, SVD (Ấn Độ)

Giáo sư tại Jnana Deepa,

Trưởng cộng đoàn Divine Word Seminary, Pune

